

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 23/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Ông Hàn Nhựt Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 07/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 09/4/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1968 và bà **Hoàng Thị N**, sinh năm: 1972; vợ: **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1992; con: có 02 người con sinh năm 2015 và năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/11/2023 bị **Công an thành phố B** xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về 02 hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt hành chính số 535/QĐ-XPHC); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/09/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 08/09/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Đinh Thị Minh L1**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **số B, ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

2. **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1998; nơi cư trú: **126A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

3. **Nguyễn Thị Thanh C**, sinh năm 2002, nơi cư trú: **ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**. Vắng mặt

4. **Nguyễn Thị Phương T2**, sinh năm 1991; nơi cư trú: **số B, ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. **Lương Thị Ngọc D**, sinh năm 1972; nơi cư trú: **P, nhà T, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

2. Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1973; nơi cư trú: P, nhà T, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/11/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp Công an xã S, thành phố B tiến hành kiểm tra phòng số 05, nhà trọ H2, địa chỉ số F, Ấp A, xã S, thành phố B do Nguyễn Văn T thuê để ở, do chị Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1991, ĐKTT: số B, Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, làm chủ. Khi kiểm tra, phòng số 05 gồm có: Nguyễn Văn T, Đinh Thị Minh L1, sinh năm: 1990; ĐKTT: số B, ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thị M, sinh năm: 1998; ĐKTT: số A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre và Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm: 2002; ĐKTT: ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Qua kiểm tra, Lực lượng Công an phát hiện trên giường ngủ có 01 đĩa màu trắng, bên trong đĩa có 02 ống hút được quấn lại bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu đen và chất bột màu trắng nghi là ma túy. T khai nhận chất bột màu trắng là ma túy của T nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nylon màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) loa màu đen ghi chữ Harman/ Kardon; 01 (một) đèn chóp màu trắng; 01 (một) đèn chóp màu đen; 01 (một) đĩa bằng sứ, hình tròn màu trắng có hoa văn bên trong; 02 (hai) ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) thẻ hình chữ nhật màu đen có chữ Visa; 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số I: 354830097707378, bên trong có sim số 0929.202.002, máy đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Đinh Thị Minh L1, Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị Thanh C khai: Vào đêm 20 rạng 21/11/2022, T cùng với M, C và L1 uống rượu, bia tại quán Ó ở đường H, thành phố B. Đến khoảng 02 giờ ngày 21/11/2022, T gọi điện thoại cho người thanh niên tên C1 kêu C1 đem qua cho T 01 “chấm” ma túy dạng Ketamine (do trước đó C1 hứa cho ma túy Ketamine để sử dụng) thì C1 đồng ý nên cầm gói ma túy đem qua để ở dưới nệm của T trong phòng số 05, nhà trọ H2 để T sử dụng. Khoảng 05 giờ ngày 21/11/2022, T chờ C về phòng trọ của T rồi T lấy gói ma túy đổ ra đĩa, T và C cùng sử dụng. Đến khoảng 06 giờ 23 phút cùng ngày, M gọi điện thoại hỏi T “có bay không, cho chị bay với” thì T trả lời “em đang bay, chị có bay thì qua” (tức là qua sử dụng ma túy). L1 cùng M đi đến phòng trọ của T. Tại đây, T, M, C và L1 cùng sử dụng ma túy trên đĩa. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an ập vào kiểm tra, phát hiện số ma túy còn lại trên đĩa và thu giữ tang vật như trên.

Qua kiểm tra, Nguyễn Văn T, Đinh Thị Minh L1, Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị Thanh C đều dương tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 550/2022/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong

trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng 0,5041 gam. **H1** lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,3941 gam.

- Về vật chứng: Đối với ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) loa màu đen ghi chữ Harman/ Kardon, 01 (một) đèn chớp màu trắng, 01 (một) đèn chớp màu đen, 01 (một) đĩa băng sứ, hình tròn màu trắng có hoa văn bên trong, 02 (hai) ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng, 01 (một) thẻ hình chữ nhật màu đen có chữ Visa, 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng; 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, **số I: 354830097707378**, bên trong có sim số 0929.202.002 liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKSTPBT ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng; 01 (một) đĩa băng sứ, hình tròn màu trắng có hoa văn bên trong; 01 (một) thẻ hình chữ nhật màu đen có chữ Visa và sim số 0929.202.002.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng, 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, 01 (một) loa màu đen ghi chữ Harman/ Kardon, 01 (một) đèn chớp màu trắng, 01 (một) đèn chớp màu đen.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người

tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, có vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng kiến nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ ngày 21/11/2022, tại phòng số 05, nhà trọ **Hồ N**, địa chỉ số F, Ấp A, xã S, thành phố B do chị **Nguyễn Thị Phương T2** làm chủ, cho **Nguyễn Văn T** thuê để ở, **T** đã có hành vi sử dụng địa điểm là nơi ở của mình, cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cho **Nguyễn Thị Thanh C**, **Đinh Thị Minh L1**, **Nguyễn Thị M** sử dụng trái phép chất ma túy, dạng Ketamine thì bị Lực lượng Công an phát hiện.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc tổ chức sử dụng ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng địa điểm do bị cáo quản lý, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy dạng Ketamine để tổ chức cho **Nguyễn Thị Thanh C**, **Đinh Thị Minh L1**, **Nguyễn Thị M** sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 15/11/2023 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt hành chính số 535/QĐ-XPHC của **Công an thành phố B**). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Có nghĩa vụ nuôi con nhỏ” và “Sau khi trốn truy nã bị cáo đã đầu thú” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc xử lý vụ án nên cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng; 01 (một) loa màu đen ghi chữ Harman/ Kardon, 01 (một) đèn chớp màu trắng, 01 (một) đèn chớp màu đen, 01 (một) đĩa bằng sứ, hình tròn màu trắng có hoa văn bên trong; 01 (một) thẻ hình chữ nhật màu đen có chữ Visa là các vật dụng bị cáo sử dụng khi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và sim số 0929.202.002 là số điện thoại bị cáo khai dùng để liên lạc lấy ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng là phương tiện bị cáo khai dùng để liên lạc lấy ma túy.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã cung cấp ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy (không đủ định lượng để xử lý hình sự) vào ngày 20/11/2022 đã bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng Quyết định xử phạt hành chính số 535/QĐ-XPHC ngày 15/11/2023 là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với Nguyễn Thị Thanh C, Nguyễn Thị M, Đinh Thị Minh L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 5 của bị cáo thuê nhưng cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được các đối tượng này có đồng phạm với bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Qua kiểm tra, các đối tượng này dương tính với ma túy nên Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

Việc Nguyễn Thị Thanh C khai vào ngày 19/11/2022 có sử dụng ma túy tại phòng trọ số E, nhà trọ H2. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc này và cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được sự việc này là có thật nên không có cơ sở để xem xét xử lý trong vụ án này. Vì vậy, việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách nội dung này để xem xét xử lý trong vụ việc khác là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Phương T2 là chủ nhà trọ Hồng N1 cho T thuê phòng số 05 nhưng không biết và không có liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan có thẩm quyền nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 550/2023 có chữ ký ghi tên **Phan Nghĩa T3**, **Nguyễn Ngọc M1**, **Phan Trung T4** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh B**; 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong rỗng; 01 (một) loa màu đen ghi chữ Harman/ Kardon, 01 (một) đèn chớp màu trắng, 01 (một) đèn chớp màu đen, 01 (một) đĩa bằng sứ, hình tròn màu trắng có hoa văn bên trong; 01 (một) thẻ hình chữ nhật màu đen có chữ Visa; sim số 0929.202.002.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 (hai) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, **số I**: 354830097707378.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Kim Định, H. Kim Sơn, T. NB (1b);
- Bị cáo, NTGTT (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình